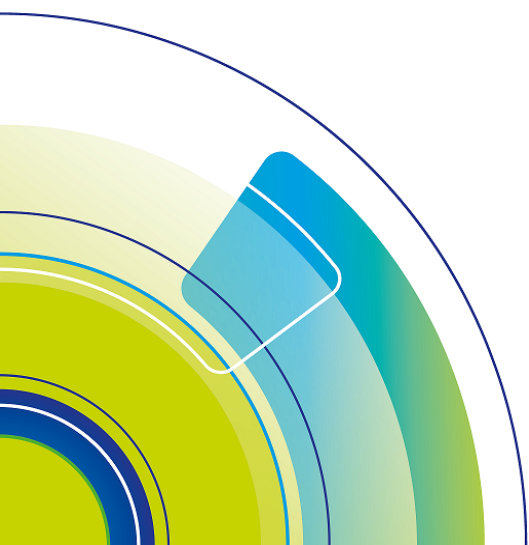




BÁO CÁO
THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP
Quý 2/2026
Ngày 17/08/2026



THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG CÓ CHỌN LỌC.

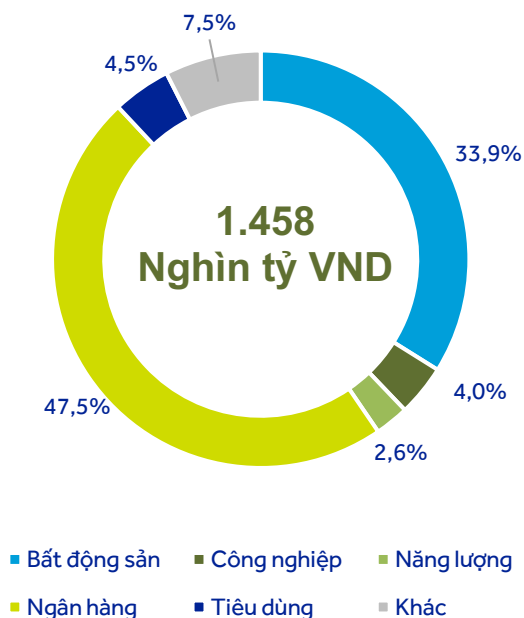
✚ Tổng quy mô thị trường TPDN khoảng 1.458 nghìn tỷ đồng tương đương 11,3% GDP năm 2025, tăng 7% so với quy mô thị trường trái phiếu Quý 1/2026. Trong đó, 81,4% tổng mệnh giá trái phiếu đang lưu hành thuộc trái phiếu Bất động sản và Ngân hàng.

✚ Các xu hướng chính trong Quý 2/2026 ("Q2/2026"):

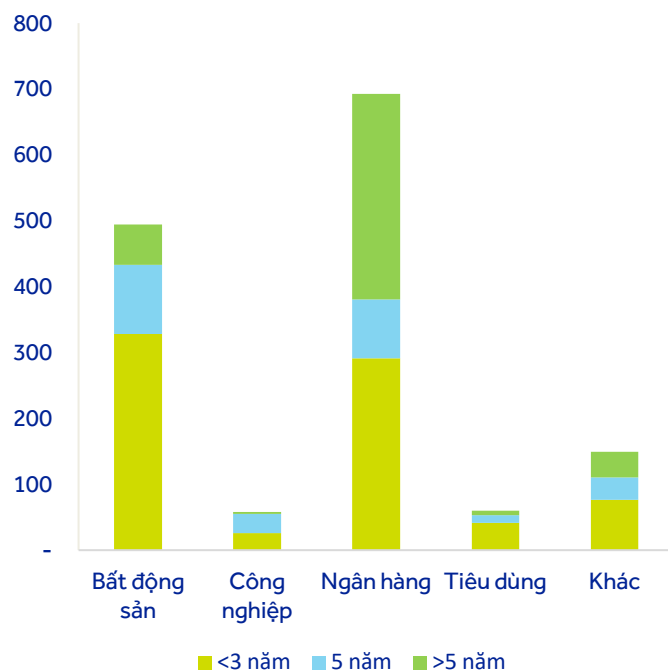
Chỉ tiêu	Xu hướng	Những điểm nổi bật
Phát hành mới	Tăng	- Quý 2 ghi nhận 163 đợt phát hành trái phiếu mới với tổng giá trị phát hành đạt khoảng 240 nghìn tỷ đồng, tăng 5,6 lần so với Quý 1 và tương đương mức phát hành cùng kỳ năm trước. Trong tổng giá trị phát hành, có 11 đợt chào bán ra công chúng với quy mô gần 12 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 5% tổng giá trị phát hành mới. Bên cạnh đó, thị trường ghi nhận đợt phát hành trái phiếu quốc tế của Công ty CP Tập đoàn Vingroup ("Vingroup") với giá trị 350 triệu USD, kỳ hạn 5 năm và lãi suất cố định 5,5%/năm. Sau đợt phát hành này, tổng giá trị trái phiếu quốc tế đang lưu hành của Vingroup đạt 846,6 triệu USD. - Ngành Ngân hàng tiếp tục dẫn đầu về giá trị phát hành mới trong Q2, đạt 113 nghìn tỷ đồng, chiếm 47% tổng giá trị phát hành mới. Đứng thứ hai là ngành Bất động sản với 107 nghìn tỷ đồng, tương đương 45% tổng giá trị phát hành mới. - Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước, giá trị phát hành của ngành Ngân hàng giảm 37%, tương đương khoảng 67 nghìn tỷ đồng. Việc giảm giá trị phát hành chủ yếu đến từ mặt bằng lãi suất tiếp tục duy trì ở mức cao, với lãi suất phát hành bình quân của nhóm ngân hàng khoảng 8,5%/năm. Bên cạnh đó, mức nền so sánh cao cũng là một yếu tố đáng lưu ý khi Quý 2/2025 là quý có giá trị phát hành trái phiếu Ngân hàng cao nhất kể từ năm 2022 đến nay. - Ngược lại, giá trị phát hành của ngành Bất động sản tăng đáng kể trong Q2. Tuy nhiên, hoạt động phát hành vẫn tập trung chủ yếu ở một số chủ đầu tư lớn. Riêng Công ty Cổ phần Vinhomes ghi nhận giá trị phát hành khoảng 36 nghìn tỷ đồng; nếu tính cả các doanh nghiệp có liên quan, tổng giá trị phát hành đạt hơn 57 nghìn tỷ đồng, tương đương gần 53% tổng giá trị phát hành mới của ngành bất động sản. Điều này cho thấy đà tăng trưởng phát hành của nhóm Bất động sản hiện vẫn có mức độ tập trung tương đối cao vào một số doanh nghiệp lớn.
Đáo hạn	Giảm	Giá trị trái phiếu đáo hạn trong 12 tháng tiếp theo dự kiến khoảng 254 nghìn tỷ đồng giảm 30% so với cùng kỳ, trong đó trái phiếu Bất động sản chiếm 58% giá trị đáo hạn, tập trung cao nhất vào Q2/2027 với tổng giá trị đáo hạn là 61 nghìn tỷ đồng.
Chậm thanh toán gốc/lãi	Giảm	Trong quý chỉ ghi nhận 07 mã trái phiếu chậm thanh toán gốc/lãi với tổng mệnh giá trái phiếu chậm thanh toán là 9,8 nghìn tỷ đồng, giảm 2,5 lần so với cùng kỳ và thấp nhất trong giai đoạn từ 2024 đến nay. Trong đó trái phiếu ngành Tiêu dùng chiếm tỷ trọng chậm thanh toán cao nhất với 49% tổng giá trị chậm thanh toán.
Mua lại trước hạn	Tăng	Tổng mệnh giá TPDN mua lại Q2 là 139,7 nghìn tỷ đồng tăng 43% so với cùng kỳ năm trước, với 93% giá trị trái phiếu mua lại trước hạn là thuộc ngành Ngân hàng.
Thị trường thứ cấp	Tăng	Q2 được ghi nhận có giá trị giao dịch lớn nhất từ năm 2024 đến nay với giá trị đạt 461,7 nghìn tỷ đồng tăng 45% so với Quý trước. Giá trị giao dịch trung bình theo ngày đạt 6,7 nghìn tỷ đồng tăng 20% so với giá trị giao dịch theo ngày quý trước. Trong đó giá trị giao dịch của trái phiếu Bất động sản chiếm giá trị lớn nhất với hơn 45% tổng giá trị trái phiếu giao dịch.

1. TRÁI PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH

Hình 1: Tổng mệnh giá TPDN đang lưu hành tính theo từng nhóm ngành



Hình 2: Giá trị TPDN đang lưu hành theo nhóm ngành và kỳ hạn còn lại



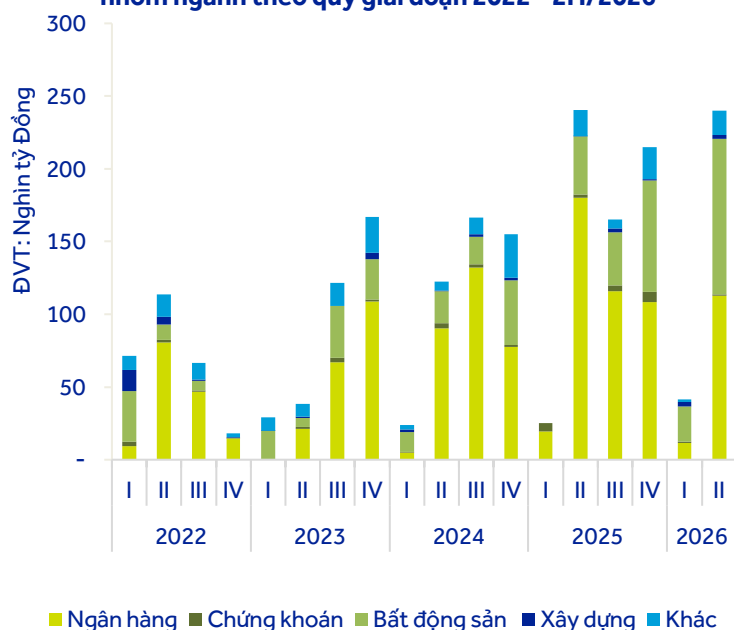
(*) TPDN đang lưu hành là trái phiếu chưa đáo hạn theo phương án phát hành.

Nguồn: HNX, VBMA, ACBS

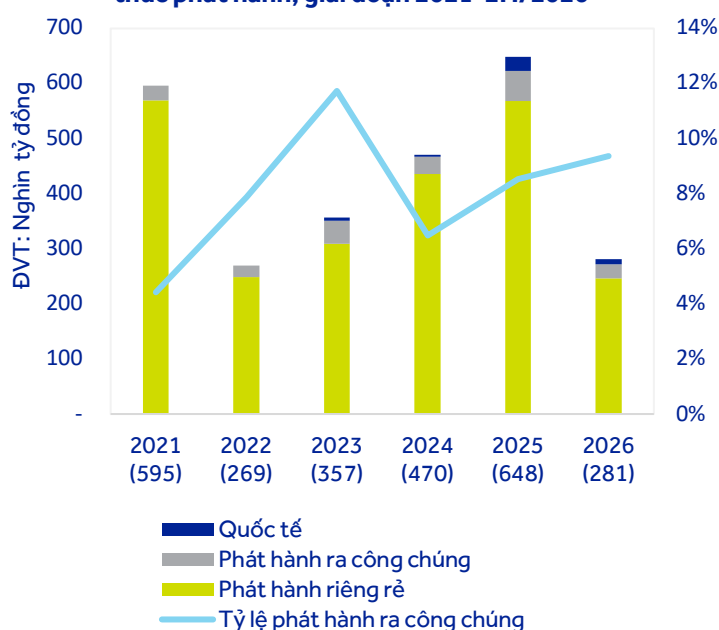
2. PHÁT HÀNH MỚI

- Một số biểu đồ thống kê kỳ hạn và lãi suất trái phiếu phát hành giai đoạn 2022-Q2/2026.

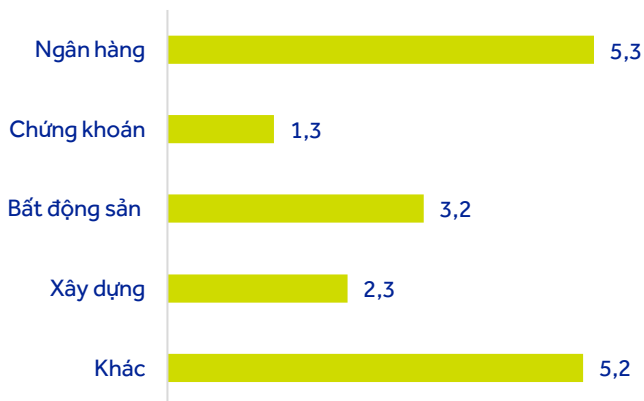
Hình 3: Giá trị TPDN phát hành mới theo từng nhóm ngành theo quý giai đoạn 2022 - 2H/2026



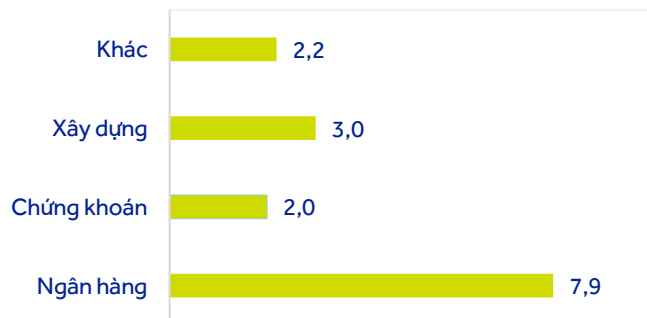
Hình 4: Tỷ trọng phát hành TPDN theo từng hình thức phát hành, giai đoạn 2021-2H/2026



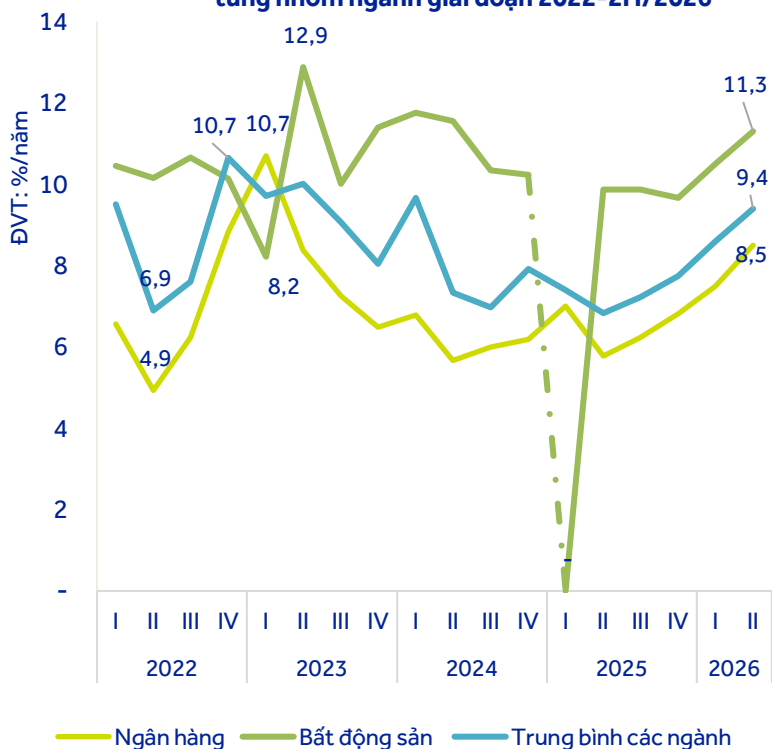
Hình 5: Kỳ hạn phát hành TPDN trung bình theo từng nhóm ngành cho phương thức phát hành riêng lẻ 2H/2026



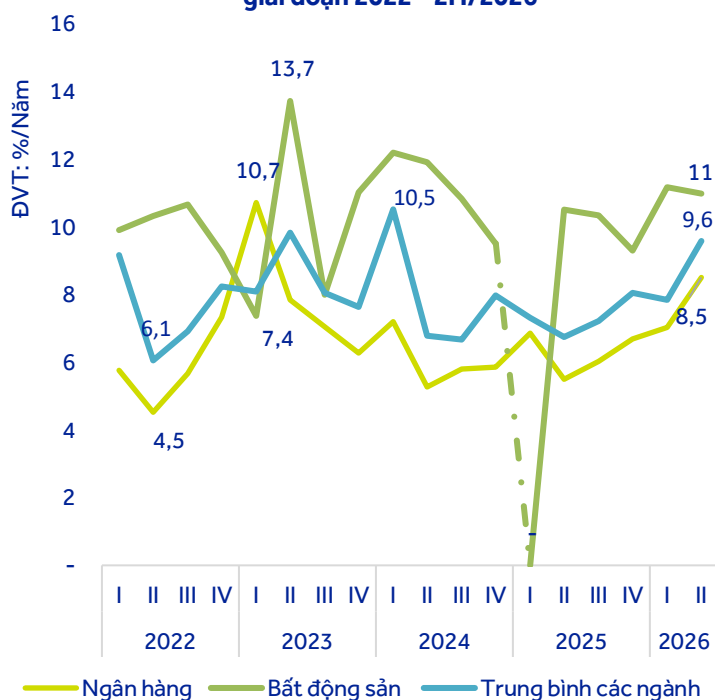
Hình 6: Kỳ hạn phát hành TPDN trung bình theo từng nhóm ngành cho phương thức phát hành ra công chúng, giai đoạn 2H/2026



Hình 7: Lãi suất phát hành TPDN trung bình theo từng nhóm ngành giai đoạn 2022-2H/2026



Hình 8: Lãi suất phát hành TPDN trung bình có trọng số theo từng nhóm ngành, giai đoạn 2022 - 2H/2026

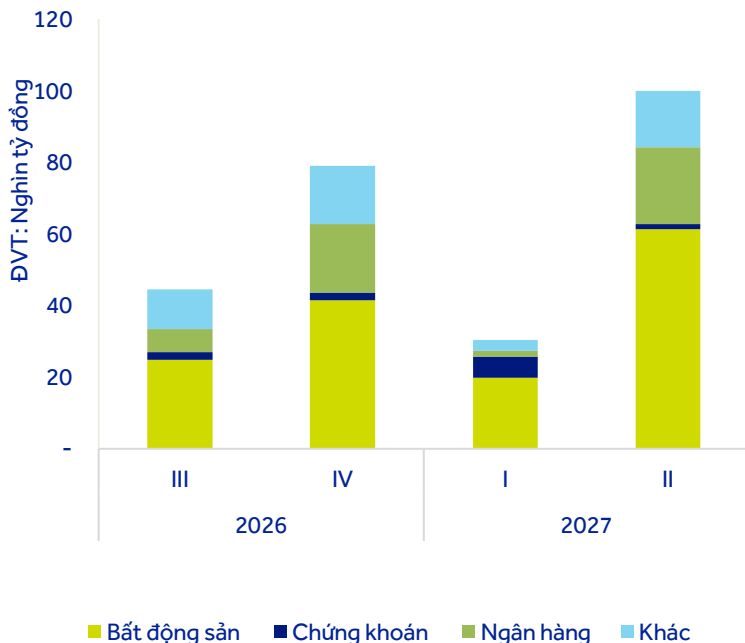


(*) Quý 1/2025 không ghi nhận giá trị trái phiếu Bất động sản phát hành mới.

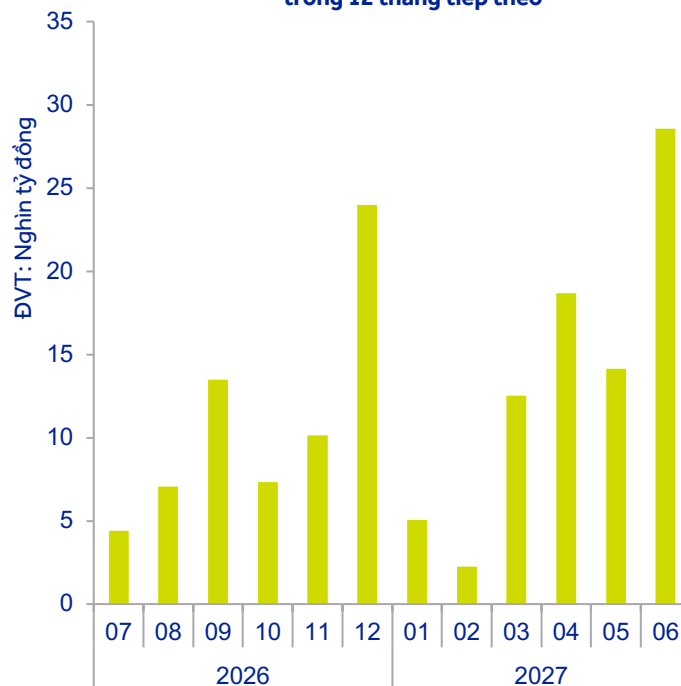
Nguồn: HNX, VBMA, ACBS

3. ĐÁO HẠN TRÁI PHIẾU

Hình 9: Giá trị TPDN đáo hạn theo quý trong 04 quý tiếp theo



Hình 10: Giá trị TPDN ngành Bất động sản đáo hạn trong 12 tháng tiếp theo



Nguồn: HNX, VBMA, ACBS

▪ **05 Ngân hàng có giá trị đáo hạn lớn nhất trong 12 tháng tiếp theo (ĐVT: Tỷ đồng)**

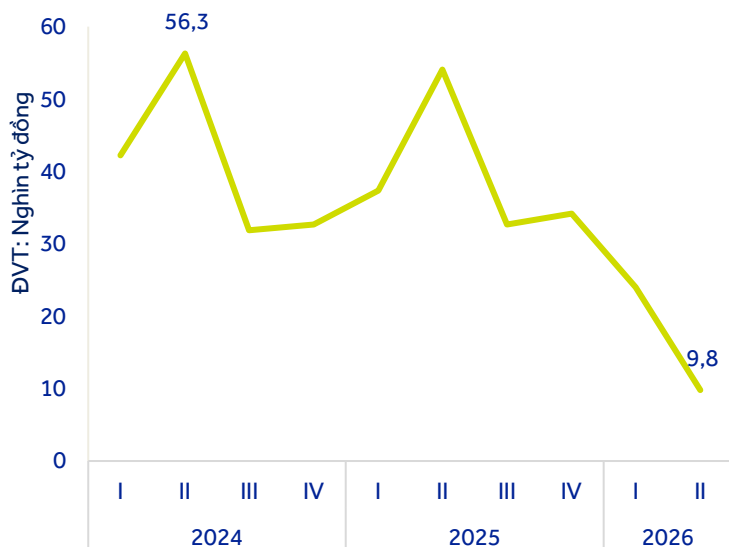
STT	Tổ chức phát hành	Giá trị đáo hạn trong 12 tháng tiếp theo	Dư nợ trái phiếu hiện tại
1	Ngân hàng TMCP Á Châu	25.150	43.470
2	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	6.487	67.694
3	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	5.000	5.000
4	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	3.855	22.531
5	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	3.000	6.713

▪ **05 Tổ chức phi ngân hàng có giá trị đáo hạn lớn nhất trong 12 tháng tiếp theo (ĐVT: Tỷ đồng)**

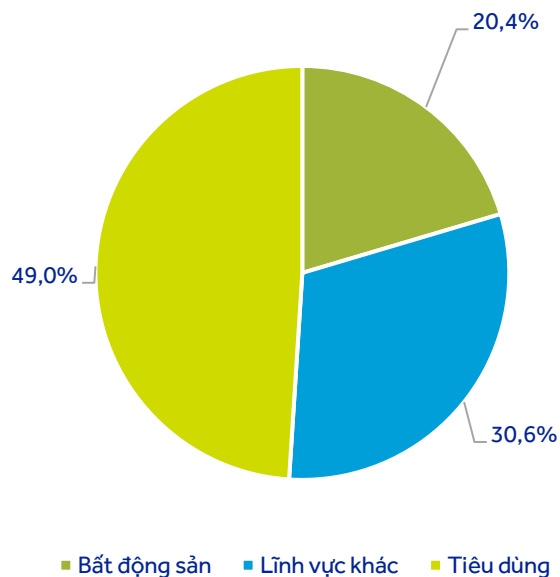
STT	Tổ chức phát hành	Giá trị trái phiếu đáo hạn trong 12 tháng tiếp theo	Dư nợ còn lại
1	Công ty CP Tập đoàn Vingroup	17.736	51.513
2	Công ty TNHH Hưng Phát Invest Hà Nội	12.650	16.950
3	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Vạn Trường Phát	8.000	8.000
4	Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	7.200	12.388
5	Công ty CP Đầu tư Phát triển Bất động sản TNR Holdings Việt Nam	6.303	8.815

4. CHẬM THANH TOÁN GỐC/LÃI TRÁI PHIẾU

Hình 11: Tổng mệnh giá trái phiếu chậm thanh toán gốc/lãi giai đoạn 2024 - 2H2026



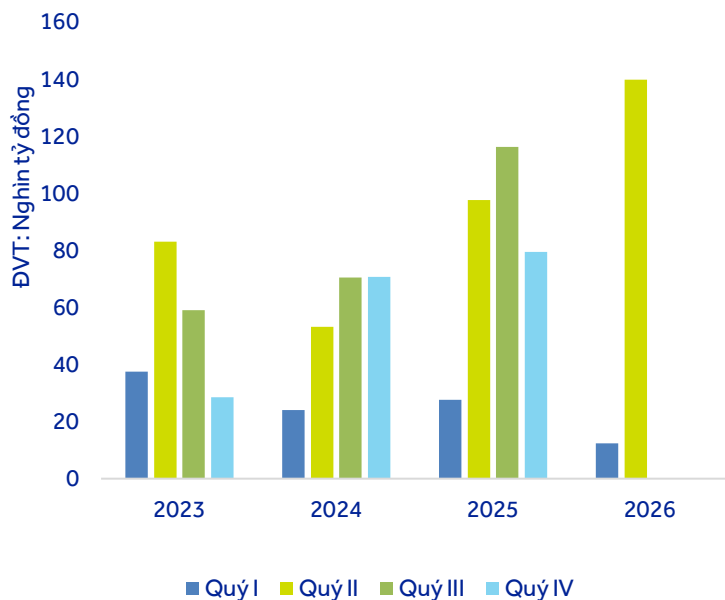
Hình 12: Tỷ trọng giá trị trái phiếu chậm thanh toán tính theo ngành quý 2/2026



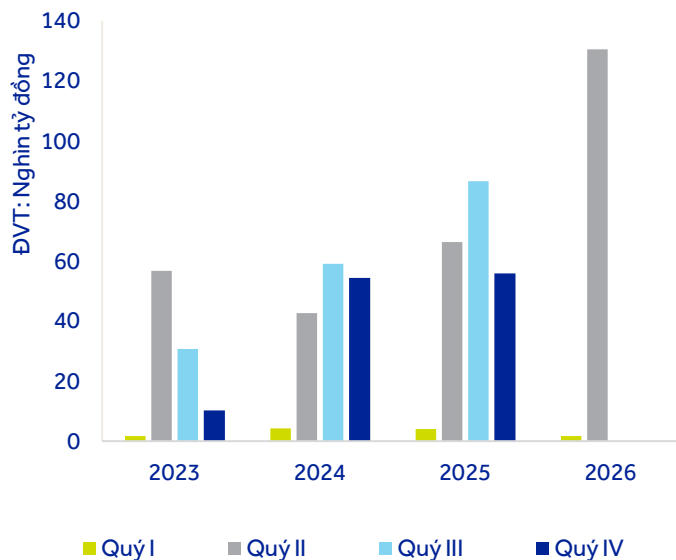
Nguồn: HNX, VBMA, ACBS

5. MUA LẠI TRƯỚC HẠN TRÁI PHIẾU

Hình 13: Giá trị TPDN mua lại theo quý giai đoạn 2023 - 2H/2026



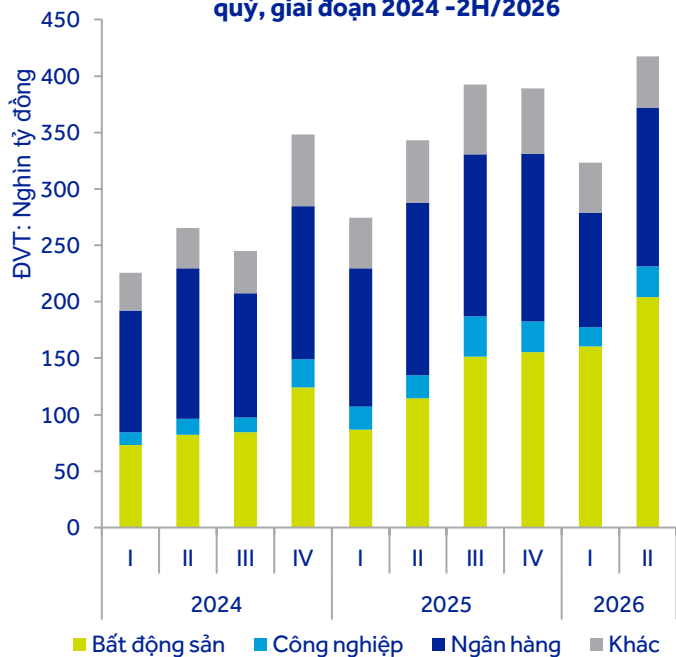
Hình 14: Giá trị Trái phiếu Ngân hàng mua lại theo quý giai đoạn 2023 - 2H/2026



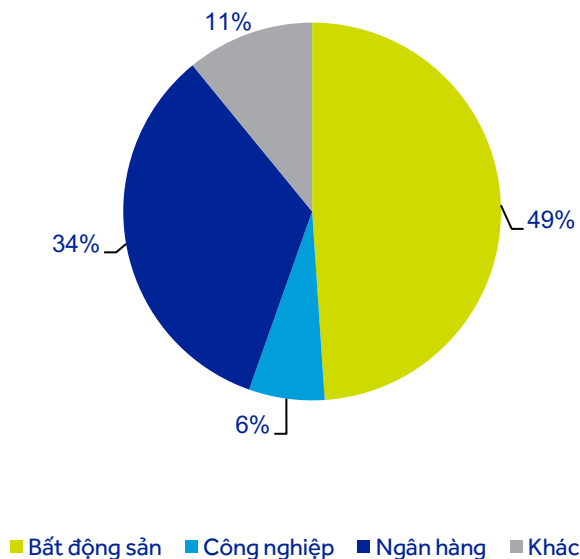
Nguồn: HNX, VBMA, ACBS

6. THỊ TRƯỜNG THỨ CẤP

Hình 14: Giá trị giao dịch TPDN thứ cấp theo quý, giai đoạn 2024 - 2H/2026



Hình 15: Tỷ trọng giá trị giao dịch TPDN thứ cấp theo từng nhóm ngành quý 2/2026



Nguồn: HNX, VBMA, ACBS

PHỤ LỤC I: TPDN PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ Q2/2026

STT	TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	NGÀNH	GTPH (TỶ ĐỒNG)	MÃ TRÁI PHIẾU	LÃI SUẤT	NGÀY PHÁT HÀNH	KỲ HẠN (NĂM)
1	Công ty CP Vinhomes	Bất động sản	6.000	VHM12601	02 Kỳ đầu: 12,5%/năm - Các kỳ sau = LSTC + 2%/năm	4/13/2026	2.5
2	Công ty CP Bất động sản Bcons PS	Bất động sản	276	BPS12601	11,5%/năm	4/16/2026	4
3	Công ty CP TM XNK Tam Tài Lộc	Bất động sản	5.700	LOC32601	10%/năm	4/23/2026	1
4	Công ty TNHH Hóa chất Hyosung Vina	Nguyên vật liệu	200	HOS12601	9%/năm	4/23/2026	1
5	Công ty CP ĐT và PT Bất động sản Minh An	Bất động sản	6.200	MAD12602	10,5%/năm	4/23/2026	2.5
6	Công ty CP ĐT và PT Bất động sản Minh An	Bất động sản	1.300	MAD32601	10%/năm	4/23/2026	1
7	Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Gia Hưng	Bất động sản	1.065	AGH12601	11%/năm	4/23/2026	3
8	Công ty CP Phát triển Bất động sản Văn Phú	Bất động sản	150	VPI12601	02 Kỳ đầu: 11,5%/năm - Các kỳ sau: LSTC + 4,5%/năm (Tối thiểu 10%/năm)	4/23/2026	3
9	Công ty TNHH Thăng Long	Bất động sản	459	THL12601	- FLOOR 9%/năm - Lãi suất thả nổi = Lãi suất cơ sở KHDN lớn 3T VNĐ (TCB)	4/24/2026	5
10	Công ty CP Hoàng Anh Gia Lai	Nông nghiệp, thủy sản	2.000	HAG12601	02 Kỳ đầu: 10,5%/năm - Các kỳ sau = LSTC + 2,5%/năm	4/29/2026	3
11	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thái Sơn	Bất động sản	2.000	TSO12601	12,5%/năm	5/6/2026	3
12	Công ty CP Phát triển Bất động sản Văn Phú	Bất động sản	180	VPI12602	11,5%/năm	5/7/2026	3
13	Công ty CP Vinhomes	Bất động sản	2.000	VHM12602	02 Kỳ đầu: 12,5%/năm - Các kỳ sau: LSTC + 2,0%/năm (Tối thiểu 12,5%/năm)	5/11/2026	3
14	Công ty CP Vinhomes	Bất động sản	1.000	VHM12604	02 Kỳ đầu: 12,5%/năm - Các kỳ sau: LSTC + 2,0%/năm (Tối thiểu 12,5%/năm)	5/11/2026	3
15	Công ty CP Vinhomes	Bất động sản	2.000	VHM12603	02 Kỳ đầu: 12,5%/năm - Các kỳ sau: LSTC + 2,0%/năm (Tối thiểu 12,5%/năm)	5/11/2026	3
16	Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt	Chứng khoán	129	VDS12602	9%/năm	5/12/2026	1
17	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thái Sơn	Bất động sản	2.000	TSO12602	12,5%/năm	5/15/2026	3
18	Công ty CP Năng lượng Tái tạo Trung Nam	Năng lượng	173	TRE32602	- Kỳ đầu: 10,7%/năm - Các kỳ sau: LSTC + 5,5%/năm	5/18/2026	1
19	Công ty CP Năng lượng Tái tạo Trung Nam	Năng lượng	1.930	TRE32601	- Kỳ đầu: 10,7%/năm - Các kỳ sau: LSTC + 5,5%/năm	5/18/2026	4
20	Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực	Tài chính	550	EVF12602	8,5%/năm	5/20/2026	7

21	Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam	Tài chính	150	HCV12601	• 9,8%/năm	5/20/2026	3
22	Công ty Tài chính Tín dụng Tiêu dùng TNHH MB Shinsei	Tài chính	1.500	MSF12601	• 04 Kỳ đầu: 11,5%/năm • Các kỳ sau: LSTC + 5,5%/năm	5/20/2026	6
23	Công ty CP Fecon	Xây dựng	125	FCN12601	• 11%/năm	5/20/2026	1.5
24	Công ty CP Đầu tư Scommerce	Tiện ích	580	SCM12601	• 6,7%/năm	5/22/2026	7
25	Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam	Tài chính	1.000	HCV12602	• 9,8%/năm	5/27/2026	3
26	Công ty CP Vinhomes	Bất động sản	1.000	VHM12606	• 02 Kỳ đầu: 12,5%/năm • Các kỳ sau: LSTC + 2%/năm (Tối thiểu 12,5%/năm)	5/28/2026	3
27	Công ty CP Vinhomes	Bất động sản	3.000	VHM12605	• 02 Kỳ đầu: 12,5%/năm • Các kỳ sau: LSTC + 2%/năm (Tối thiểu 12,5%/năm)	5/28/2026	3
28	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thái Sơn	Bất động sản	2.000	TSO12603	• 12,5%/năm	5/29/2026	3
29	Công ty CP Phát triển Bất động sản Văn Phú	Bất động sản	150	VPI12603	• 02 Kỳ đầu: 11,5%/năm • Các kỳ sau: LSTC + 4,5%/năm (Tối thiểu 10,5%/năm)	6/2/2026	3
30	Công ty CP Vinpearl	Tiêu dùng	4.907	VPL12601	• 04 Kỳ đầu: 12%/năm • Các kỳ sau: LSTC (MB) + 2,45%/năm (Tối thiểu 12%/năm)	6/3/2026	5
31	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thái Sơn	Bất động sản	2.000	TSO12604	• 12,5%/năm	6/3/2026	3
32	Công ty CP Tandoland	Bất động sản	300	TDR12601	• 02 Kỳ đầu: 12%/năm • Các kỳ sau: LSTC + 5,1%/năm	6/4/2026	5
33	Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam	Tài chính	350	HCV12603	• 9,5%/năm	6/8/2026	2
34	Công ty CP Tandoland	Bất động sản	345	TDR12602	• 02 Kỳ đầu: 12%/năm • Các kỳ sau: LSTC + 5,1%/năm	6/18/2026	5
35	Công ty TNHH Greenland Phố Hoa	Bất động sản	354	GPH12601	• 02 Kỳ đầu: 11%/năm • Các kỳ sau: LSTC + 3%/năm	6/18/2026	3
36	Công ty CP Vinhomes	Bất động sản	2.000	VHM12610	• 02 Kỳ đầu: 12,5%/năm • Các kỳ sau: LSTC + 2%/năm (Tối thiểu 12,5%/năm)	6/20/2026	3
37	Công ty CP Vinhomes	Bất động sản	1.000	VHM12609	• 02 Kỳ đầu: 12,5%/năm • Các kỳ sau: LSTC + 2%/năm (Tối thiểu 12,5%/năm)	6/20/2026	3
38	Công ty CP Vinhomes	Bất động sản	1.000	VHM12608	• 02 Kỳ đầu: 12,5%/năm • Các kỳ sau: LSTC + 2%/năm (Tối thiểu 12,5%/năm)	6/20/2026	3,2
39	Công ty CP Vinhomes	Bất động sản	2.000	VHM12607	• 02 Kỳ đầu: 12,5%/năm • Các kỳ sau: LSTC + 2%/năm (Tối thiểu 12,5%/năm)	6/20/2026	3,2
40	Công ty CP Công nghệ Tài chính Encapital	Lĩnh vực khác	400	ECF32601	• 11,1%/năm	6/25/2026	1
41	Công ty CP Đô thị Du lịch Cần Giờ	Bất động sản	2.500	CGT12601	• 02 Kỳ đầu: 12,5%/năm	6/24/2026	3

					Các kỳ sau: LSTC + 5,5%/năm (Tối thiểu 12,5%/năm)		
42	Công ty CP Vinhomes	Bất động sản	15.000	VHM12611	04 Kỳ đầu: 12%/năm; - Các kỳ sau: LSTC + 6,1%/năm (Tối thiểu 11,5%/năm, Tối đa 12,5%/năm)	6/25/2026	2
43	Công ty CP EA SÚP 1	Năng lượng	660	ES112601	12%/năm	6/22/2026	5
44	Công ty CP Bất động sản Bcons PS	Bất động sản	140	BPS12602	12%/năm	6/26/2026	4
45	Công ty TNHH Đầu tư Starbay Hà Nội	Bất động sản	2.780	STA12601	02 Kỳ đầu: 10,5%/năm; - Các kỳ sau: LSTC + 4,6%/năm	6/25/2026	3
46	Công ty TNHH Thăng Long	Bất động sản	763	THL12602	LSTC; Tối thiểu 9%/năm	6/29/2026	5
47	Công ty TNHH Mặt trời Vũng Tàu	Bất động sản	1.000	MVT12601	04 Kỳ đầu: 12%/năm; - Các kỳ sau: LSTC + 5%/năm (Tối thiểu 11%/năm)	6/30/2026	2,5
48	Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam	Tài chính	500	HCV12604	- Kỳ đầu: 9,8%/năm - Các kỳ sau: LSTC + 3,5%/năm	6/29/2026	3
49	Công ty TNHH Verdant VietNam Crystal	Lĩnh vực khác	225	VEV12601	6,95%/năm	6/23/2026	15
50	Công ty TNHH Parkland 53	Bất động sản	7.000	P5332601	10%/năm	6/30/2026	1
51	Công ty TNHH Verdant VietNam Bravo	Lĩnh vực khác	165	VEB12601	6,95%/năm	6/23/2026	15
52	Công ty CP Phát triển Bất động sản Hưng Long	Bất động sản	7.000	HUL32601	10%/năm	6/30/2026	1
53	Công ty TNHH Hưng Phát Invest Hà Nội	Bất động sản	5.000	IHP32602	10%/năm	6/30/2026	1
54	Công ty TNHH Hưng Phát Invest Hà Nội	Bất động sản	4.300	IHP12601	10,6%/năm	6/30/2026	5
55	Công ty TNHH Công viên Châu Á	Bất động sản	2.000	ASP12601	9,5%/năm	6/29/2026	5
56	Công ty CP Phát triển Khu công nghệ Thông tin Đà Nẵng	Bất động sản	2.269	DIT32601	- Kỳ đầu: 10,7%/năm - Các kỳ sau: LSTC + 5,5%/năm	6/30/2026	3,4
57	Công ty CP Phát triển Thành phố xanh	Bất động sản	2.500	TPX12601	02 Kỳ đầu: 12,5%/năm - Các kỳ sau: LSTC + 5,5%/năm (Tối thiểu 12,5%/năm)	6/24/2026	3

(*) không bao gồm TPDN do Ngân hàng phát hành trong Q2/2026.

PHỤ LỤC II: TPDN PHÁT HÀNH RA CÔNG CHÚNG TRONG Q2/2026

STT	TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	NGÀNH	GTPH (TỶ ĐỒNG)	MÃ TRÁI PHIẾU	LÃI SUẤT	NGÀY PHÁT HÀNH	KỲ HẠN (NĂM)
1	Công ty CP Chứng khoán Kỹ Thương	Chứng khoán	1.000	TCXPO2628001	- Kỳ đầu: 8%/năm - Các kỳ sau = LSTC + 2.7%/năm	4/1/2026	2
2	Công ty CP Kinh doanh F88	Tài chính	300	F88126015	10%/năm	5/7/2026	2
3	Công ty CP Thành Thành Công - Biên Hòa	Tiêu dùng	999,9	SBT426001	9.5%/năm	6/10/2026	2
4	Công ty CP ĐT HT Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Xây dựng	2.500	CII425002	04 Kỳ đầu: 10%/năm - Các kỳ sau: LSTC + 3,5%/năm	6/25/2026	15

(**) không bao gồm TPDN do Ngân hàng phát hành ra công chúng trong Q2/2026.

PHỤ LỤC III: TPDN PHÁT HÀNH RA QUỐC TẾ TRONG Q2/2026

STT	TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	NGÀNH	GTPH (Triệu USD)	MÃ TRÁI PHIẾU	LÃI SUẤT	NGÀY PHÁT HÀNH	KỲ HẠN (NĂM)
1	Công ty CP Tập đoàn Vingroup	Bất động sản	350	VICD2328003	5,5%/năm	4/16/2026	5

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, P. Xuân Hoà,
TP. HCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

Chi nhánh Hà Nội

Số 10 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9396

PHÒNG PHÂN TÍCH & CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Email: acbs_phantich@acbs.com.vn
trangdm@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Giám đốc Xử lý giao dịch KHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức), cao hơn 20%, $E(R) \geq 20\%$

KHẢ QUAN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) thấp hơn 20%, và cao hơn 10%, $10\% \leq E(R) < 20\%$

TRUNG LẬP: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -10%, và thấp hơn 10%, $-10\% \leq E(R) < 10\%$

KÉM KHẢ QUAN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -20%, và thấp hơn -10%, $-20\% \leq E(R) < -10\%$

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -20%, và thấp hơn -10%, $E(R) < -20\%$

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đây.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2026). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.